

SIGMAZINC™ 100

THÔNG TIN CHUNG

- Xuất xứ: Indonesia
- Độ bóng: Nhẵn
- Thời gian khô: Khô bề mặt 1 giờ
- Số thành phần: 2
- Màu sắc: Ghi

THÔNG TIN CHI TIẾT

MÔ TẢ SẢN PHẨM

Sơn lót kẽm 2 thành phần hóa học, có thành phần polyamine

ĐẶC ĐIỂM CHÍNH

- Dùng như 1 hệ sơn chống rỉ cho các hệ sơn khác
- Tính chống rỉ tốt
- Khô nhanh, có thể sơn phủ lại trong thời gian chờ khô ngắn
- Khô ở nhiệt độ thấp sơn sẽ không bị xà phòng hóa

MÀU SẮC VÀ ĐỘ BÓNG

- Ghi
- Nhẵn

THÔNG SỐ CƠ BẢN TẠI 20°C (68°F)

Thông số kỹ thuật cho thành phần sơn đã trộn	
Số thành phần	Hai
Tỉ trọng khối lượng	2.0 kg/l (20.0 lb/US gal)
Thể tích chất rắn	58 ± 2%
VOC (Supplied)	3.4 lb/us gal – 420 g/L
Độ dày màng sơn khô cho phép	35 - 75 µm (2.0 - 4.0 mils) depending on blasting profile
Định mức lí thuyết	16.6 m ² /l @ DFT35µm; 77.3 m ² /l @ DFT75µm
Thời gian khô để sờ được sau	1 giờ
Thời gian khô để sơn lớp kết tiếp	Xem ảnh bên dưới
Thời gian đóng rắn	7 ngày
Thời gian bảo quản (cất giữ ở nơi khô ráo và thoáng mát)	ít nhất 12 tháng

CÁC ĐIỀU KIỆN CHUẨN BỊ BỀ MẶT VÀ NHIỆT ĐỘ TRONG QUÁ TRÌNH SƠN

Dùng cho vùng tiếp xúc với nước

- Thép; thổi hạt tới tiêu chuẩn ISO-Sa2½, độ nhám bề mặt 40 – 70 µm (1.6 – 2.8 mils)
- Steel with approved zinc silicate shop primer; sweep blasted to SPSS-Ss, welds, rusty and damaged areas blast cleaned to ISO-Sa2½
- Hệ thống đường ống có thể làm sạch bằng dung môi hoặc dao cạo

Tiếp xúc với môi trường bên ngoài

- Thép; thổi hạt tới tiêu chuẩn ISO-Sa2½, độ nhám bề mặt 40 – 70 µm (1.6 – 2.8 mils)
- Thép có lớp sơn lót là kẽm silicate xử lý theo bề mặt tiêu chuẩn SPSS hoặc làm sạch cơ học tiêu chuẩn SPSS-Pt3

Substrate temperature and application conditions

- Nhiệt độ của sơn và keo sau khi đã pha trộn vào với nhau nên ở mức thấp -18°C (0°F) trong quá trình sơn và đóng rắn sơn quy định bề mặt không có nước và tuyết
- Substrate temperature during application up to 55°C (131°F) is acceptable
- Nhiệt độ bề mặt trong quá trình thi công và đóng rắn tối thiểu 3°C (5°F) và cao hơn điểm sương
- Độ ẩm tương đối trên 50%

Thời gian sống của sơn: 12 giờ

SƠN PHUN ÁP LỰC CAO CHÂN KHÔNG

Recommended thinner: THINNER 90-53, THINNER 21-06 (AMERCOAT 65), THINNER 21-25 (AMERCOAT 101) FOR > 60°F (15°C)

Volume of thinner: 0 - 10%, tùy thuộc vào chiều dày yêu cầu và điều kiện thi công

Nozzle orifice: 2.0 mm (xấp xỉ 0.079 in)

Nozzle pressure: 0.3 MPa (xấp xỉ 3 Bar; 44 p.s.i.)

SƠN PHUN KHÍ NÉN

Recommended thinner: Thinner 91-92

Volume of thinner: 0~20%, tùy thuộc vào chiều dày yêu cầu và điều kiện thi công

Nozzle orifice: 1,8~2.2mm

Nozzle pressure: 0.3~0.6Mpa (xấp xỉ 3~6bar, 43~85psi)

Chối cơ

- Chỉ dùng để sơn dặm và sửa chữa điểm
- Không nên dung con lăn

Dung môi xúc rửa: THINNER 90-53, THINNER 90-58 (AMERCOAT 12) OR THINNER 21-06 (AMERCOAT 65)d

Nâng cấp

- Điều này có giá trị khi đang phun sơn
- Khi vì một số lý do chiều dày khô hệ sơn thấp hơn và vì vậy phải sơn thêm lớp DIMETCOTE 9 / SIGMAZINC 9 dung môi phải pha loãng từ 25 – 50% Thinner 90-53 để có thể đạt được lớp ướt rõ ràng vì thỉnh thoảng thừa lớp sơn ướt

THÔNG TIN BỔ SUNG

Chiều dày màng sơn và định mức	
Chiều dày khô tính bằng μm	Độ phủ lí thuyết
40 μm	14.5 m ² /l
50 μm	11.6 m ² /l
60 μm	9.7 m ² /l
75 μm	7.7 m ² /l

Bảng thời gian phủ lớp kế tiếp với độ dày khô lên tới 50um	
Nhiệt độ bề mặt	Thời gian khô tối thiểu
-5°C	45 giờ
0°C	20 giờ
5°C	12 giờ
10°C	5 giờ
15°C	4 giờ

Bảng đóng rắn đối với chiều dày khô lên tới 50um			
Nhiệt độ bề mặt	Khô bề mặt	Khô để vận chuyển	Đóng rắn hoàn toàn
-5°C	8 giờ	24 giờ	21 ngày
0°C	4 giờ	12 giờ	14 ngày
5°C	2 giờ	8 giờ	10 ngày
10°C	1 giờ	4 giờ	7 ngày
15°C	40 phút	3 giờ	5 ngày

Bảng thời gian phủ lớp kế tiếp với độ dày khô lên tới 100 μm (4.0 mils)					
Phủ với...	Khoảng thời gian	0°C (32°F)	10°C (50°F)	20°C (68°F)	30°C (86°F)
recommended topcoats	Tối thiểu	48 giờ	36 giờ	24 giờ	18 giờ
	Tối đa	Unlimited	Unlimited	Unlimited	Unlimited

Bảng đóng rắn đối với chiều dày khô lên tới 75 μm (3.0 mils)		
Nhiệt độ bề mặt	Khô để vận chuyển	Đóng rắn hoàn toàn
0°C (32°F)	2 giờ	4 ngày
10°C (50°F)	1 giờ	3 ngày
20°C (68°F)	30 phút	46 giờ
30°C (86°F)	20 phút	36 giờ

Thời gian sống (có độ nhớt để thi công được)	
Nhiệt độ với thành phần sơn đã trộn	Thời gian sống
20°C (68°F)	8 giờ

ĐỀ PHÒNG AN TOÀN

- Đối với sơn và dung môi cho phép xem bảng an toàn 1430, 1431 và các thông số kỹ thuật an toàn vật liệu liên quan.
- Đây là lớp sơn gốc dung môi nên cần chú ý tránh hít bụi sơn hay mùi sơn cũng như tiếp xúc với màng sơn còn ướt và tránh để da, mắt tiếp xúc vào.

GIA TRỊ SỬ DỤNG TOÀN CẦU

Mục tiêu của hãng sơn PPG Protective and Marine Coatings là luôn cung cấp cùng một loại sản phẩm trên toàn thế giới, thỉnh thoảng có những hiệu chỉnh nhỏ nhằm phù hợp với từng điều lệ hoặc quy định chung của từng vùng hoặc từng nước.